

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**
Số: 1707/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Triệu Sơn, ngày 5 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO
Tổng kết 20 năm thực hiện Pháp lệnh
về lực lượng dự bị động viên (1996 - 2016)

Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 6406/UBND - NC ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tổng kết 20 năm thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên (LLDBDV) giai đoạn 1996 - 2016.

UBND huyện Triệu Sơn xây dựng báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Pháp lệnh về lực lượng DBDV, cụ thể như sau:

Phần 1
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH LIÊN QUAN

Triệu Sơn là một huyện bán sơn địa, có diện tích tự nhiên là 292,23km², dân số trên 219.000 người; cơ cấu hành chính có 35 xã, 01 thị trấn, trong đó có 4 xã miền núi, chủ yếu gồm 3 dân tộc là Kinh, Mường và Thái sinh sống; là huyện có địa bàn rộng, tiếp giáp với 6 huyện gồm Đông Sơn, Nông Cống, Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Thường Xuân, Nhu Thanh. Trên địa bàn huyện có 01 quốc lộ, 02 tỉnh lộ chạy qua, hệ thống giao thông tương đối thuận tiện cho mọi hoạt động của huyện.

1. Thuận lợi:

Tình hình ANCT-TTATXH trong 20 năm qua luôn được giữ vững và ổn định, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao; hệ thống giao thông quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ được nâng cấp; thực lực nam công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ và thực lực quân nhân dự bị (QNDB) khá dồi dào, đảm bảo tốt trong thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ động viên - tuyển quân được giao.

Thực hiện đường lối quốc phòng, quân sự của Đảng, những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã đẩy mạnh thực hiện và chú trọng đúng mức nhiệm vụ xây dựng LLDBDV theo hướng toàn diện kết hợp với tập trung ưu tiên có trọng tâm, trọng điểm, nhằm tăng cường tính thiết thực, hiệu quả, bảo đảm sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh. Thường xuyên quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 16 của Ban Bí thư Trung ương “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng QTV và DBDV”, các ngành, các cấp ở địa phương hàng năm làm tốt công tác sơ kết, rút ra kinh nghiệm vận dụng vào thực tiễn xây dựng và quản lý LL DBDV. Cơ quan quân sự các cấp đã chủ động phối hợp, tham mưu đúng, trúng, có hiệu quả cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện tốt các mặt công tác trong thực hiện pháp lệnh, phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2. Khó khăn:

Huyện có trên 1/3 diện tích tự nhiên là đồi núi, kinh tế của địa phương chủ

yếu là phát triển nông, lâm nghiệp. Hàng năm còn chịu ảnh hưởng bởi lũ lụt, hạn hán, thiên tai... đời sống của một bộ phận nhân dân, trong đó có gia đình (QNDB) còn gặp nhiều khó khăn; phần đông quân nhân xuất ngũ về địa phương đang trong độ tuổi lao động, không có nghề nghiệp, không có việc làm ổn định nên thường xuyên đi làm ăn xa, thời gian dài; số lượng quân nhân dự bị quá tuổi phải giải ngạch ngày càng tăng, trong khi đó nguồn xuất ngũ, đào tạo hàng năm chưa đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ, số chuyên nghiệp quân sự quý hiếm còn thiếu nhiều đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đăng ký, quản lý, kiểm tra sẵn sàng động viên (SSĐV) và công tác huấn luyện QNDB.

Số lượng sỹ quan dự bị (SQDB) những năm đầu thực hiện Pháp lệnh thiếu nhiều; trong khi đó yêu cầu sắp xếp, biên chế vào các đơn vị động viên vừa phải đúng chuyên nghiệp quân sự, vừa phải gọn địa bàn, nên một số đơn vị, nhất là các đơn vị binh chủng khó bảo đảm được theo yêu cầu.

Kinh phí bảo đảm từ ngân sách địa phương cho hoạt động của cán bộ, chiến sỹ DBĐV theo Pháp lệnh còn chưa bảo đảm được theo mặt bằng kinh tế ở địa phương nên còn nhiều bất cập.

Đa số phương tiện kỹ thuật (PTKT) của nền kinh tế quốc dân được đăng ký là của tư nhân, việc mua bán, chuyển nhượng thay đổi thường xuyên nhưng chủ phương tiện không đến cơ quan quân sự chuyển di và đăng ký mới, do đó việc đăng ký, quản lý còn gặp nhiều khó khăn.

Nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng LL DBĐV ở một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế.

Từ đặc điểm trên, đã tác động không nhỏ đến quá trình triển khai và kết quả tổ chức thực hiện Pháp lệnh về LL DBĐV của huyện trong 20 năm qua.

Phần 2

TỔNG KẾT THỰC HIỆN PHÁP LỆNH VỀ LL DBĐV

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN PHÁP LỆNH VỀ LL DBĐV

1. Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục và công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Pháp lệnh về LL DBĐV:

a) Quán triệt phổ biến cho cán bộ lãnh đạo và cơ quan các cấp

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng LL DBĐV theo chỉ tiêu được giao bảo đảm về số lượng, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể của địa phương có nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc xây dựng LL DBĐV, thường xuyên quan tâm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện chặt chẽ đồng bộ từ huyện đến cơ sở. Hoàn chỉnh các kế hoạch xây dựng, huy động, tiếp nhận LL DBĐV, kế hoạch huy động LL DBĐV khi chưa đến mức phải động viên cục bộ đồng thời thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch theo chỉ tiêu trên

giao; đảm bảo mọi nội dung cho nhiệm vụ sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu theo quy định.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho QNDB và nhân dân

Ban CHQS huyện đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức, biện pháp phong phú như: Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã có định hướng tuyên truyền cụ thể trong từng giai đoạn, từng thời điểm trong năm, thông qua hệ thống báo cáo viên để tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân; Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH – TT huyện tổ chức thông tin cổ động trực quan thường xuyên, liên tục; cơ quan quân sự huyện duy trì nghiêm túc nền nếp thông báo thời sự - chính trị cho cán bộ, chiến sỹ DBĐV trong các đợt chi trả phụ cấp trách nhiệm hàng quý, trong các đợt tập trung huấn luyện .v.v... qua đó tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân nói chung, LL DBĐV nói riêng nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện Luật NVQS, Pháp lệnh về LL DBĐV, nhiệm vụ của LLVT tỉnh, Quân khu, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có liên quan đến nhiệm vụ QS-QP.

Hàng năm Pháp lệnh về LL DBĐV là một trong những nội dung được đưa vào chương trình giáo dục bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng cho các đối tượng, qua đó, 100% cán bộ, chiến sỹ LL DBĐV đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, không có hiện tượng thoái thác nhiệm vụ, chống mệnh lệnh.

c) Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Pháp lệnh về LL DBĐV

Trong quá trình triển khai thực Pháp lệnh về LL DBĐV, Đảng ủy, Ban CHQS huyện đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các địa phương quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; trong đó, triển khai, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiềm lực quân sự, quốc phòng của địa phương được củng cố phát triển, công tác xây dựng LL DBĐV đã được quan tâm xây dựng toàn diện, tập trung ưu tiên có trọng tâm, trọng điểm, bước đầu đạt được chất lượng, hiệu quả thiết thực. Chế độ đăng ký, quản lý QNDB, phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân được duy trì thường xuyên, có nền nếp. Thực hiện nghiêm túc quyết định của cấp trên về việc giao chỉ tiêu xây dựng LL DBĐV của địa phương, chỉ tiêu kế hoạch tiếp nhận, bàn giao lực lượng dự bị động viên cho các đơn vị thường trực của Quân đội và quy định động viên ở từng trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

Đến nay, địa phương đã xếp đủ đầu mối tổ chức các đơn vị dự bị động viên, hàng năm, QNDB tham gia kiểm tra, sẵn sàng động viên, huấn luyện luôn đạt chỉ tiêu được giao. QNDB đều được xếp vào các đơn vị dự bị động viên có khung thường trực, sẵn sàng nhận lệnh động viên, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Các chế độ, chính sách đối với quân nhân dự bị, gia đình quân nhân dự bị và chủ phương tiện kỹ thuật được huy động đều được bảo đảm đầy đủ, đúng quy định.

Ngoài ra, địa phương còn hỗ trợ quân nhân dự bị xây nhà tình thương, tặng sổ tiết kiệm, cho vay vốn phát triển kinh tế gia đình; dạy nghề, tạo việc làm, thăm hỏi, tặng quà nhân các ngày lễ, tết, v.v... Nhìn chung, chế độ, chính sách đối với QNDB và gia đình QNDB đã được quan tâm đúng mức, qua đó kịp thời khích lệ, động viên cán bộ, chiến sĩ DBĐV tích cực huấn luyện, chấp hành tốt pháp lệnh về DBĐV, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh của LL DBĐV của huyện.

2. Kết quả thực hiện những quy định của Pháp lệnh về LL DBĐV trên các mặt cụ thể:

a) Thực hiện các quy định về đăng ký, quản lý QNDB và phương tiện kỹ thuật (PTKT) của nền kinh tế quốc dân thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội

- Đăng ký, quản lý QNDB:

+ Sự phối hợp giữa địa phương với đơn vị có quân nhân chuẩn bị xuất ngũ: Hàng năm Ban CHQS huyện đã phối hợp chặt chẽ với đơn vị có quân nhân chuẩn bị xuất ngũ và phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương giáo dục đầy đủ về nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của quân nhân ngạch dự bị, qua đó xây dựng ý thức tự giác đăng ký tham gia lực lượng DBĐV và tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội ở địa phương, cơ sở khi hết hạn phục vụ trong các đơn vị thường trực. Mặt khác, khi quân nhân phục viên, xuất ngũ về địa phương, đơn vị quân đội đã chú trọng bàn giao cụ thể chất lượng chính trị của từng người, đối tượng là đảng viên, đoàn viên, chuyên nghiệp quân sự... từ đó địa phương có kế hoạch sắp xếp vào đơn vị DBĐV bảo đảm chính xác, đồng thời, tham mưu cho Hội đồng NVQS huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức đón nhận quân nhân hoàn thành NVQS trở về địa phương đảm bảo trang trọng, đúng quy trình quy định.

+ Công tác tổ chức đăng ký ở địa phương;

Sau khi quân nhân xuất ngũ trở về, Ban CHQS huyện đã tổ chức đăng ký đầy đủ, chặt chẽ, tiến hành lập phiếu QNDB, viết giấy giới thiệu cho quân nhân về xã, thị trấn nơi cư trú, để đăng ký vào ngạch dự bị ở xã, thị trấn nơi quân nhân cư trú. Công tác tổ chức đăng ký vào ngạch DBĐV được kết hợp chặt chẽ với rà soát chất lượng các đối tượng, củng cố, kiện toàn tổ chức biên chế, thực hiện bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy đơn vị DBĐV, miễn nhiệm, giải ngạch theo quy định. Đến nay, toàn huyện đã đăng ký QNDB đạt tỷ lệ 6,828% so với dân số. Trong QNDB, sĩ quan chiếm: 1,81%, QNDB hạng 1: 34,95%, QNDB hạng 2: 60,52%, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho quân đội đạt 2,7%. Công tác sắp xếp QNDB vào các đơn vị DBĐV được huyện chú trọng bảo đảm đúng và gần đúng chuyên nghiệp quân sự, gần, gọn địa bàn theo đơn vị nhận nguồn. LLDBĐV của huyện đạt tỷ lệ 96,74% so với chi tiêu được giao; trong đó, xếp đúng chuyên nghiệp quân sự: 91,95%, gần đúng: 4,04% (Sĩ quan dự bị đạt 65,76% chi tiêu, trong đó đúng chuyên nghiệp quân sự: 56,3%).

+ Quản lý QNDB: Việc quản lý QNDB được tiến hành thông qua hình thức kiểm tra, phúc tra định kỳ, sinh hoạt đơn vị, sinh hoạt, chi trả phụ cấp trách nhiệm cho QNDB giữ chức vụ quản lý chỉ huy đơn vị DBĐV hàng quý. Các đơn vị nhận

nguồn kết hợp chặt chẽ với địa phương tổ chức phúc tra năm lại thực lực nguồn, kịp thời đưa ra khỏi biên chế những QNDB đã giải ngạch, sức khỏe kém, kịp thời bổ sung cho đủ biên chế, chất lượng ngày càng được nâng lên.

Về số lượng, hiện nay Hạ sỹ quan – Binh sỹ đủ biên chế cho các đơn vị DBDV và dự trữ theo chỉ tiêu trên giao. SQDB tỷ lệ đạt 65,67% so với yêu cầu nhiệm vụ.

- Đăng ký, quản lý Phương tiện kỹ thuật (PTKT) của nền kinh tế quốc dân:
- + Tổ chức đăng ký PTKT

Căn cứ vào Nghị định số 168/1999/NĐ-CP ngày 29/11/1999 của Chính phủ, UBND huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức đăng ký PTKT trên địa bàn huyện, chỉ đạo các đơn vị cơ sở đăng ký đầy đủ PTKT của nền kinh tế quốc dân theo kế hoạch; hàng năm điều chỉnh bổ sung theo chỉ tiêu trên giao.

Đến tháng 6/2016, đã đăng ký được 100% PTKT các loại trên địa bàn huyện, (*Phụ lục 01 kèm theo*)

b) Thực hiện qui định về lập kế hoạch xây dựng và huy động, kế hoạch tiếp nhận LLDBDV

- Xây dựng hệ thống văn kiện: Thực hiện hướng dẫn của cơ quan cấp trên, theo quyết định của UBND tỉnh và Ban CHQS tỉnh về chỉ tiêu nhiệm vụ xây dựng, huy động và tiếp nhận lực lượng DBDV, UBND huyện đã xây dựng đầy đủ hệ thống kế hoạch các loại, bao gồm:

- + Kế hoạch xây dựng LLDBDV;
- + Kế hoạch huy động LLDBDV;
- + Kế hoạch tiếp nhận LLDBDV;
- + Kế hoạch huy động LLDBDV khi chưa đến mức động viên cục bộ;

- Phê chuẩn và quản lý kế hoạch: Hệ thống kế hoạch đã được Bộ CHQS tỉnh thẩm định và được Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng Bộ CHQS tỉnh phê duyệt, được quản lý theo chế độ tuyệt mật. Hàng năm căn cứ hướng dẫn của trên và tình hình thực tế địa phương Ban CHQS huyện đã tham mưu cho UBND huyện điều chỉnh bổ sung theo đúng hướng dẫn. Đặc biệt là năm 2004 và năm 2013 căn cứ vào Quyết định điều chỉnh, bổ sung lực lượng, PTKT của Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ CHQS tỉnh, UBND huyện đã xây dựng mới toàn bộ hệ thống kế hoạch theo đúng hướng dẫn của trên và đã được phê duyệt.

c) Tổ chức xây dựng và quản lý các đơn vị DBDV

Về số lượng quân nhân dự bị: Tổng chỉ tiêu trên giao 5344 đ/c. Trong đó biên chế cho các đơn vị của Bộ 713 đ/c; biên chế cho các đơn vị của quân khu 3008 đ/c; biên chế cho các đơn vị của tỉnh là 619đ/c; các đơn vị của huyện là 517 đ/c và quân số dự trữ là 487 đ/c.

Về chất lượng đơn vị DBDV: Căn cứ vào chỉ tiêu nhiệm vụ được giao và tình hình QNDB phân bố tại các xã thị trấn, Ban CHQS huyện đã tham mưu cho

UBND huyện giao chỉ tiêu cụ thể cho các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị trên nguyên tắc: Đúng chuyên nghiệp quân sự, gần, gọn địa bàn để xếp xép. Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế của các địa phương, đơn vị Ban CHQS huyện đã tham mưu cho UBND huyện ra quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình nhiệm vụ. Vì vậy chất lượng các đơn vị DBĐV xây dựng tại địa phương hàng năm đều bảo đảm trên 95% quân số, tỉ lệ đúng chuyên nghiệp quân sự đạt trên 76%. Đến nay các đơn vị đã hoạt động có nền nếp sẵn sàng động viên.

Tính đến tháng 7 năm 2016:

*Tỷ lệ QNDB đã sắp xếp được so với chỉ tiêu được giao:

Kết quả sắp xếp cho các đơn vị: Ban CHQS huyện đã sắp xếp cho 10 đơn vị với 5170/ 5344 QNDB đạt 96,74% chỉ tiêu (trong đó SQ: 270/444 đạt tỉ lệ 60,8%, HSQ-BS: 4900/4900 đạt tỉ lệ 100%, so với chỉ tiêu trên giao còn thiếu 174 sỹ quan) với tỉ lệ đúng chuyên nghiệp quân sự trên 80%, độ tuổi nhóm A trên 65%, tỉ lệ Đảng viên 8%. (*Kết quả cụ thể có phụ lục kèm theo*).

* Sắp xếp PTKT vào các đơn vị DBĐV:

Đã sắp xếp được 30/32 PTKT cho các đơn vị cụ thể như sau:

+ Trung đoàn vận tải 654 QK4 20/ 22 PTKT (thiếu 2 xe t complexion chở nhiên liệu vì trên địa bàn huyện không có xe chở nhiên liệu).

+ Bệnh viện 354 TCHC 10/10 PTKT.

- Kết quả bổ nhiệm QNDB giữ chức vụ chỉ huy, quản lý đơn vị DBĐV: Căn cứ vào nhu cầu, tổ chức biên chế của các đơn vị và phẩm chất năng lực của QNDB hàng năm Ban CHQS huyện đều tiến hành bổ nhiệm, miễn nhiệm QNDB giữ các chức vụ quản lý, chỉ huy các đơn vị dự bị động viên theo đúng hướng dẫn của trên vào hàng quý đối với sỹ quan dự bị và dịp 22/12 hàng năm đối với hạ sỹ quan cơ bản đến nay các đơn vị biên chế tại huyện Triệu Sơn đã biên chế đầy đủ các chức danh cụ thể: Đối với SQ 270/444; HSQ 190/215 (có phụ lục kèm theo).

- Kết quả phong, thăng quân hàm cho QNDB: Hàng năm căn cứ hướng dẫn của trên và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của QNDB. Ban CHQS huyện đã đề nghị thăng quân hàm cho QNDB đặc biệt là đối với QNDB giữ chức vụ chỉ huy, quản lý đơn vị DBĐV đến nay đã đề nghị thăng quân hàm cho: 167SQ và 328 HSQ - BS.

- Quản lý các đơn vị DBĐV: UBND huyện giao cho Ban CHQS huyện phối hợp với các đơn vị nhận nguồn và Ban CHQS các xã, thị trấn quản lý chặt chẽ các đơn vị DBĐV, cụ thể hàng năm Ban CHQS huyện phối hợp với các đơn vị nhận nguồn phúc tra toàn bộ quân số QNDB đã được biên chế vào các đơn vị DBĐV vào tháng 4, tháng 5 hàng năm, cuối năm đơn vị nắm lại quân số và chốt nguồn chuyển năm sau, đồng thời Ban CHQS huyện và đơn vị nhận nguồn nắm chắc quân số, chất lượng đảm bảo trước khi huấn luyện.

- Sự phối hợp giữa địa phương với đơn vị nhận nguồn trong sắp xếp, bổ nhiệm và quản lý các đơn vị DBĐV: Ban CHQS huyện đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nhận nguồn trong việc sắp xếp, bổ nhiệm và quản lý các đơn vị DBĐV,

căn cứ vào tổ chức biên chế và nhu cầu về số lượng QNDB và chuyên nghiệp quân sự của từng chức danh, đơn vị cùng với Ban CHQS huyện thống nhất sắp xếp từng vị trí sau đó báo cáo Bộ CHQS tỉnh bổ nhiệm các chức danh, thống nhất về khu vực biên chế cho các đơn vị.

d) Thực hiện huấn luyện, kiểm tra các đơn vị DBĐV

- Tổ chức huấn luyện: Hàng năm thực hiện Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, UBND huyện giao Ban CHQS huyện phối hợp với các đơn vị nhận nguồn phúc tra năm chắc quân số, chất lượng QNDB tham gia huấn luyện. Sau khi phúc tra năm chắc quân số, thống nhất giữa hai đơn vị Ban CHQS huyện lập tờ trình, trình UBND huyện ra quyết định điều động QNDB tham gia huấn luyện. Trong quá trình huấn luyện chấp hành nghiêm kế hoạch huấn luyện bảo đảm đủ thời gian, đủ quân số, đúng chương trình đã được phê duyệt. Sau huấn luyện đơn vị có nhận xét đánh giá kết quả huấn luyện và chấp hành kỷ luật của từng QNDB trên cơ sở đó Ban CHQS huyện nhận xét đánh giá kết quả huấn luyện của từng quân nhân, đơn vị, xã, thị trấn.

- Kết quả: Qua 20 năm thực hiện Pháp lệnh về lực lượng DBĐV huyện Triệu Sơn hoàn thành chỉ tiêu được giao hàng năm đều đạt từ 95% về quân số tham gia huấn luyện, các đơn vị huấn luyện đều đạt trên 76% đúng chuyên nghiệp quân sự. Kết quả các năm đều đạt 100% đạt yêu cầu có trên 77% khá giỏi.

- Cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác huấn luyện: UBND huyện cũng như Ban CHQS huyện đã tạo điều kiện tốt nhất cho công tác huấn luyện DBĐV, hàng năm Ban CHQS huyện đã đầu tư hàng chục triệu đồng cho việc mua sắm, làm mới hệ thống bia, bảng, mô hình học cụ đảm bảo cho công tác huấn luyện, bảo đảm vật chất cho huấn luyện thể dục, thể thao. Đặc biệt trong năm 2015 Ban CHQS huyện đã đầu tư máy chiếu phục vụ cho công tác huấn luyện, năm 2016 UBND huyện đã bố trí xây dựng thao trường, bãi tập trong huấn luyện cho LL DBĐV của huyện.

đ) Thực hiện công tác đảng, công tác chính trị

- Thực hiện chỉ thị số 16 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với LLĐQTV và LLDBĐV trong tình hình mới, công tác đảng, công tác chính trị (CTĐ, CTCT) trong xây dựng và huấn luyện LLDBĐV được các cấp ủy Đảng và chính quyền quán triệt tốt, quan tâm, chú trọng xây dựng tiềm lực quốc phòng, trong đó xây dựng LLDBĐV là nhiệm vụ chiến lược. Cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở đã có Nghị quyết lãnh đạo công tác xây dựng lực lượng nhất là trong công tác phát triển đảng, đoàn trong các đơn vị DBĐV, coi đây là một chỉ tiêu quan trọng để nâng cao chất lượng DBĐV. Công tác giáo dục chính trị kết hợp giáo dục truyền thống, pháp luật, định hướng tư tưởng trước những vấn đề phức tạp nảy sinh, từ đó nhận thức chính trị và trách nhiệm của QNDB được nâng lên.

e) Bảo đảm Hậu cần, kỹ thuật và Tài chính cho xây dựng và huy động LLDBĐV

- Trong quá trình xây dựng và huấn luyện, huyện đã chú trọng việc bảo đảm vật chất như mua két sắt để bảo quản văn kiện, dự trữ lương thực, thực phẩm, quân trang, thuốc trị bệnh, vũ khí trang bị cho các đơn vị của huyện, có kế hoạch tài chính phục vụ cho các đơn vị huy động khẩn cấp khi có tình huống xảy ra.

- Hàng năm căn cứ vào tình hình nhiệm vụ trên giao. Huyện luôn bảo đảm đầy đủ kinh phí cho nhiệm vụ huấn luyện, kiểm tra SSDV QNDB và chi trả phụ cấp trách nhiệm cho QNDB giữ chức vụ quản lý, chỉ huy đơn vị DBDV theo đúng pháp lệnh.

- Tổ chức bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cao hệ số kỹ thuật các loại vũ khí trang bị cho đơn vị DBDV của huyện, bảo đảm SSCĐ khi có tình huống xảy ra.

g) Thực hiện chế độ chính sách trong xây dựng và huy động LLDBDV

- Thực hiện pháp lệnh về LL DBDV, QNDB khi tập trung kiểm tra SSDV, huấn luyện, làm nhiệm vụ đều được chi trả các chế độ như: tiền ăn, lương, phụ cấp, trợ cấp ngày công lao động cho gia đình, tiền tàu xe đi và về... nếu có ốm đau đều được điều trị tại các tuyến quân, dân y đúng theo quy định.

- Trên cơ sở chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước những năm qua huyện đã chỉ đạo các ban, ngành, liên quan phối hợp với các trường đào tạo nghề để đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho hơn 2000 quân nhân, xuất khẩu lao động cho 168 quân nhân sau khi xuất ngũ; cho 10.000 QNDB vay vốn sản xuất và xuất khẩu lao động.

h) Về chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để sẵn sàng huy động LLDBDV khi có lệnh

- Tổ chức các trạm tập trung QNDB và phương PTKT: Căn cứ vào số lượng các đơn vị và số lượng QNDB và PTKT được giao chỉ tiêu sẵn sàng huy động trong các trạng thái và tình hình thực tế của địa phương để hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Huyện Triệu Sơn tổ chức 2 trạm tập trung QNDB, 01 trạm tiếp nhận QNDB và 01 trạm tập trung PTKT.

- Tổ chức thông báo lệnh: Đảm bảo thông báo lệnh tới UBND các xã, thị trấn huyện Triệu Sơn đã thành lập các tổ thông báo lệnh:

+ Thông báo bằng điện thoại do Ban CHQS huyện phối hợp với Viễn thông Triệu Sơn thực hiện.

+ Thông báo bằng công văn do Ban CHQS huyện phối hợp với Bưu điện Triệu Sơn thực hiện.

- Đảm bảo phương tiện vận chuyển: UBND huyện giao cho Ban CHQS huyện phối hợp hiệp đồng với các doanh nghiệp Vận tải hành khách sẵn sàng vận chuyển QNDB cho các đơn vị khi có Quyết định điều động.

i) Thực hiện các quy định về quản lý nhà nước trong xây dựng và huy động LL DBDV

- Ban hành các quyết định, chỉ thị triển khai thực hiện: Ngay sau khi nhận được hướng dẫn của trên UBND huyện đã ban hành quyết định thành lập tổ soạn thảo văn kiện kế hoạch động viên do đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện trực tiếp chỉ đạo, quá trình thực hiện Pháp lệnh về LL DBDV UBND huyện đã ra đầy đủ các chỉ thị, công văn, kế hoạch tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, quyền hạn.

- Thanh tra, kiểm tra: Quá trình thực hiện Pháp lệnh về lực lượng DBDV cơ quan thanh tra quốc phòng Bộ CHQS tỉnh, cùng với các cơ quan chức năng cấp trên như: Tài chính, Quân lực, Cán bộ thường xuyên kiểm tra giám sát. Đồng thời Ban CHQS huyện phối với các cơ quan chức năng kiểm tra giám sát kết quả thực hiện Pháp lệnh về lực lượng DBDV của các xã, thị trấn trên toàn huyện. Qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời uốn nắn những sai sót, lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Sơ kết, tổng kết: Hàng năm UBND huyện giao cho Ban CHQS huyện tổ chức hội nghị hiệp đồng phối hợp với các đơn vị tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ về công tác Động viên và công tác huấn luyện DBDV, trong sơ kết các đơn vị nhận nguồn và Ban CHQS huyện đã nêu rõ những mặt làm được, chưa làm được và đồng thời thống nhất chủ trương, biện pháp thực hiện nhiệm vụ công tác động viên và huấn luyện DBDV những năm tiếp theo.

k) Thực hiện các quy định về khen thưởng, xử lý vi phạm

Khen thưởng và xử phạt nghiêm minh, kịp thời chính là yếu tố quyết định đến chất lượng hoàn thành nhiệm vụ động viên của huyện. UBND huyện luôn coi trọng công tác thi đua khen thưởng và xử lý các vi phạm pháp lệnh về lực lượng DBDV. Trong sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác động viên của huyện cũng như tổng kết công tác Quốc phòng - An ninh hàng năm, UBND huyện đã kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ động viên đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm Pháp lệnh về lực lượng DBDV.

B. ĐÁNH GIÁ UƯ ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM, NGUYÊN NHÂN

1. Ưu điểm:

- Sau 20 năm thực hiện Pháp lệnh về LLDBDV, huyện đã đạt được những kết quả rất quan trọng, tạo được bước chuyển biến mới về nhận thức về vai trò trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể về nhiệm vụ xây dựng, huy động LLDBDV trong tình hình mới; các cấp, các ngành tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và làm tham mưu tích cực tạo thành sức mạnh tổng hợp trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở địa phương.

- Tổ chức biên chế các đơn vị DBDV tương đối ổn định; tỷ lệ phát triển đảng viên, đoàn viên ngày được nâng lên. Công tác kiểm tra SSĐV, SSCĐ, huấn luyện DBDV hàng năm được thực hiện nghiêm túc đạt chỉ tiêu trên giao.

- Công tác đăng ký, quản lý QNDB và PTKT từng bước đi vào nền nếp; cán bộ QNDB luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, tích cực cùng bộ đội thường trực tổ chức phúc tra nắm và quản lý nguồn DBDV chặt chẽ.

- Bổ nhiệm cơ bản đầy đủ QNDB giữ chức vụ chỉ huy quản lý đơn vị DBDV, Tổ chức sinh hoạt hàng quý, nắm tình hình các đơn vị theo đúng hướng dẫn.

- Hệ thống sổ sách đăng ký, quản lý về công tác Động viên đầy đủ, quản lý chặt chẽ.

2. Tồn tại, khuyết điểm:

Qua 20 năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng LLDBDV theo Pháp lệnh vẫn còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót đó là:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền cơ sở đối với công tác xây dựng và huấn luyện của LL DBDV chưa thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục Pháp lệnh chưa rộng khắp, chỉ tập trung vào các đợt huy động kiểm tra, huấn luyện

- Tổ chức nắm nguồn thực lực có thời gian còn chưa chặt chẽ, Ban CHQS các xã báo cáo quân số thiếu vắng chưa kịp thời, đặc biệt là điều kiện hoàn cảnh gia đình của QNDB tham gia tập trung huấn luyện dẫn đến tham mưu điều động quân số tham gia huấn luyện còn khó khăn như Dân Lý, Thọ Ngọc, Thọ Tiến.

- Quân số tham gia huấn luyện có đơn vị còn chưa cao, có đơn vị nắm chất lượng quân nhân thuộc đơn vị mình, xã mình chưa chắc chắn đến tham mưu điều động cả đội tượng đang bị truy nã (Lê Duy Hà thuộc xã Nông Trường) đi huấn luyện DBDV ở đơn vị kho 661 năm 2011.

- Công tác phối hợp giữa địa phương với các đơn vị nhận nguồn chưa thật nhịp nhàng; sự phối hợp giữa cơ quan quân sự và công an trong công tác đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật chưa thật chặt chẽ.

- Việc tiến hành CTĐ, CTCT có thời điểm chưa thường xuyên, tổ chức sinh hoạt quán triệt, giáo dục nhiệm vụ của đơn vị DBDV có thời điểm chưa chú trọng đúng mức; tỷ lệ đảng viên, đoàn viên còn thấp chưa đạt theo chỉ tiêu đề ra.

3. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân mạnh

- Thực hiện Pháp lệnh về LL DBDV huyện đã đạt được kết quả tốt, trước hết là do có sự quan tâm lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND -UBND tỉnh; Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh, các cơ quan cấp tỉnh đã quan tâm hướng dẫn, giúp đỡ huyện thực hiện nhiệm vụ; đồng thời các cấp ủy Đảng trong huyện đã kịp thời có Nghị quyết, chương trình hành động cụ thể, và được triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; Ủy ban nhân dân các cấp đã tổ chức chỉ đạo, điều hành chặt chẽ và phát huy tốt vai trò tham mưu tích cực của cơ quan quân sự, trong đó có sự phối hợp nhịp nhàng của đoàn thể và các ngành chức năng tạo sức mạnh tổng hợp trong xây dựng LL DBDV.

- Công tác quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Pháp lệnh về LL DBDV và các văn bản có liên quan đã được Đảng ủy, HĐND, UBND quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. LLDBDV hầu hết đã xác định tốt nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong thực

hiện nhiệm vụ; chế độ chính sách đối với LLDBDV được thực hiện đầy đủ, đúng qui định.

- Ban CHQS huyện quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết, kế hoạch của trên. Thường xuyên bám nắm cơ quan chuyên môn cấp trên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, tổ chức sơ kết, tổng kết kịp thời làm tốt công tác thi đua khen thưởng và xử lý nghiêm các vi phạm Pháp lệnh về lực lượng DBDV. Đồng thời giải quyết tốt chế độ chính sách cho QNDB và gia đình QNDB khi tham gia huấn luyện, diễn tập và đào tạo.

b) Nguyên nhân yếu

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương và đơn vị chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, của công tác xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; công tác lãnh đạo, chỉ đạo không thực sự bền vững, không liên tục, chỉ tập trung trong một thời điểm nhất định; mặt khác công tác phối hợp giữa các ngành chưa chặt chẽ, thiếu tính đồng bộ.

- Năng lực cán bộ quân sự xã, thị trấn có đơn vị còn hạn chế, chưa tham mưu kịp thời giúp cấp ủy Đảng, chính quyền trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ. Việc phúc tra, sinh hoạt cán bộ và đơn vị chưa đúng qui định nên địa phương và đơn vị không nắm chắc nguồn.

- Công tác phối hợp giữa địa phương và các đơn vị nhận nguồn chưa chặt chẽ; công tác kiểm tra hoạt động của cán bộ, chỉ huy các đơn vị DBDV chưa thường xuyên; năng lực chỉ huy của đội ngũ SQDB còn hạn chế, trình độ kỹ thuật, chiến thuật của cán bộ, chiến sỹ và phân đội còn yếu.

C. MỘT SỐ KINH NGHIỆM RÚT RA

1. Các cấp ủy Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ việc nghiên cứu, quán triệt và cụ thể hóa triển khai thực hiện Pháp lệnh, Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và của cấp ủy cấp mình, tạo sự thống nhất cao trong nội bộ đảng và nhân dân. Xác định đúng vị trí, vai trò chiến lược của LLDBDV trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Vai trò làm tham mưu của cơ quan quân sự đối với cấp ủy, chính quyền các cấp cần nêu động, sáng tạo, kịp thời, mạnh dạn đề xuất và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, UBND cùng cấp. Đồng thời làm tốt vai trò trung tâm chủ trì phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị để củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của LLDBDV.

3. Tổ chức đơn vị phải phù hợp với nhiệm vụ và địa bàn dân cư, gọn tùng đơn vị, tạo thuận lợi trong việc quản lý, sinh hoạt và chỉ huy, điều hành tổ chức động viên. Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên, đoàn viên và bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ trong các đơn vị DBDV phải được quan tâm đúng mức để nâng cao chất lượng lãnh đạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đơn vị và địa

phương phải thường xuyên gặp gỡ, trao đổi trong công tác quản lý, xây dựng lực lượng và huấn luyện.

4. Thực hiện tốt CTD, CTCT, tiến hành phải thường xuyên, liên tục, đây là nhiệm vụ của các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan quân sự địa phương và cán bộ các đơn vị quân đội, để nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi QNDB sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ tốt mọi nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện tốt chính sách hậu phương Quân đội, tạo điều kiện giúp đỡ cho gia đình và QNDB có việc làm, ổn định cuộc sống, yên tâm phục vụ trong lực lượng. Có chính sách khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân QNDB và chủ PTKT có thành tích tốt trong xây dựng và huấn luyện, đồng thời kiên quyết xử lý các vi phạm Pháp lệnh tạo công bằng xã hội ở địa phương.

D. NHỮNG KHÓ KHĂN, BẤT CẬP TRONG THỰC HIỆN PHÁP LỆNH VỀ LLDBDV VÀ Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ, KIẾN NGHỊ

1. Những khó khăn bất cập trong thực hiện pháp lệnh về LLDBDV:

- Công tác tuyển quân hàng năm còn những bất cập nhất định đặc biệt là với những chuyên ngành, chuyên nghiệp quân sự quý hiếm như, chuyên ngành đặc công có những thời điểm gần 10 năm không tuyển quân tại Triệu Sơn, mặt khác lại quy định biên chế ở độ tuổi dưới 30, vì vậy nguồn DBDV đúng chuyên nghiệp quân sự không còn.

- Chế tài xử lý vi phạm đối với QNDB rất khó thực hiện khi QNDB đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương tham gia huấn luyện diễn tập, kiểm tra SSCĐ.

- Chế độ bảo đảm cho QNDB giữ chức vụ chỉ huy quản lý đơn vị DBDV còn thấp, dẫn đến QNDB chưa tích cực trong thực hiện nhiệm vụ.

- Việc đăng ký hay không đăng ký đối với PTKT không ảnh hưởng tới lưu hành sử dụng phương tiện kỹ thuật vì cơ quan quan sự không được kiểm tra và cơ quan Công an cũng không kiểm tra, do vậy khó khăn trong đăng ký, quản lý và huy động PTKT.

- Đơn vị sư đoàn 348/QK4 là đơn vị không có khung thường trực, mà chỉ được thành lập khi có tình huống tác chiến và theo lệnh của cấp trên, do vậy việc quản lý QNDB của đơn vị này tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

2. Kiến nghị, đề nghị:

a) Đối với Quốc hội

- Nâng Pháp lệnh về lực lượng DBDV lên thành Luật về LLDBDV, có như vậy mới ngang tầm với vị trí tầm quan trọng của LLDBDV.

- Trong thực tế QNDB đang làm việc trong các doanh nghiệp tư nhân khó gọi là tập trung huấn luyện, nếu buộc phải chấp hành lệnh tập trung có thể sẽ bị doanh nghiệp cho nghỉ việc, do vậy cần có chế tài xử lý đối với chủ doanh nghiệp về vấn đề này.

b) Đối với Bộ Quốc phòng

- Bộ Quốc phòng nên giao chỉ tiêu cho các đơn vị binh chủng tổ chức huấn luyện chuyển CNQS trước khi quân nhân xuất ngũ theo yêu cầu của đơn vị DBDV nhằm tăng tỷ lệ đúng CNQS.

- Các đơn vị nhận nguồn động viên của huyện (đơn vị của Bộ) thường xuyên phối hợp với địa phương tổ chức phúc tra nắm chắc lực lượng, bổ sung biên chế và tổ chức sinh hoạt theo Quyết định 66 của Bộ quốc phòng, để từng bước nâng cao chất lượng đơn vị DBDV.

c) Đối với Bộ CHQS tỉnh

- Khi giao chỉ tiêu tuyển quân hàng năm quan tâm giao chỉ tiêu nhập ngũ của huyện vào các đơn vị như Đặc công, pháo phòng không 37 mm, từ đó tạo nguồn bổ sung cho LLDBDV.

- Tăng cường công tác đào tạo SQDB bổ sung cho huyện, hiện nay số lượng SQDB của huyện mới đảm bảo được 60,8% chỉ tiêu.

Đ. NHỮNG CHỦ TRƯƠNG, BIỆN PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN PHÁP LỆNH VỀ LL DBDV TRONG NHỮNG NĂM TỚI

1. Chủ trương:

Tiếp tục quán triệt sâu sắc nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 16-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với LLQTV và LLDBDV trong tình hình mới”, tiếp tục tuyên truyền giáo dục Pháp lệnh về LLDBDV nhằm thống nhất cao nhận thức trong các tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức kinh tế, xã hội về nhiệm vụ động viên quân đội trong tình hình mới. Tiến hành tốt công tác tạo nguồn, đăng ký, quản lý, xây dựng, bổ sung đủ biên chế, hàng năm huy động kiểm tra SSCĐ, huấn luyện đạt từ 95% quân số trở lên.

2. Biện pháp chủ yếu:

- Các đơn vị DBDV đủ 100% quân số theo biên chế, xếp đúng CNQS từ 90-95% đối với các đơn vị bộ binh, 70-80% đối với các đơn vị binh chủng

- Cấp ủy Đảng, UBND các cấp căn cứ vào Chỉ thị, Nghị quyết của trên tổ chức quán triệt, học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ vị trí chiến lược, tầm quan trọng của LLDBDV, nhiệm vụ Quốc phòng, An ninh trong giai đoạn cách mạng mới, không mơ hồ mất cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

- Thực hiện tốt CTĐ, CTCT trong xây dựng, huy động và huấn luyện, tiến hành tốt công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên, đoàn viên trong lực lượng theo Nghị quyết của Huyện ủy; duy trì và thực hiện có hiệu quả mô hình sinh hoạt chi bộ, đảng ủy trong các đơn vị DBDV.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác huấn luyện cho LLDBDV theo chỉ tiêu trên giao, tập trung ưu tiên huấn luyện SQ, các đơn vị huy động khẩn cấp và các đơn vị binh chủng, quân số phải đạt từ 95% trở lên.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho QNDB khi tham gia động viên, huấn luyện và chi trả phụ cấp trách nhiệm hàng quý cho cán bộ chỉ huy trong các đơn vị DBDV.

- Cơ sở vật chất, vũ khí, trang bị, lượng dự trữ về lương thực, quân trang, quân dụng cho các đơn vị DBDV khi động viên, chiến đấu phải đầy đủ.

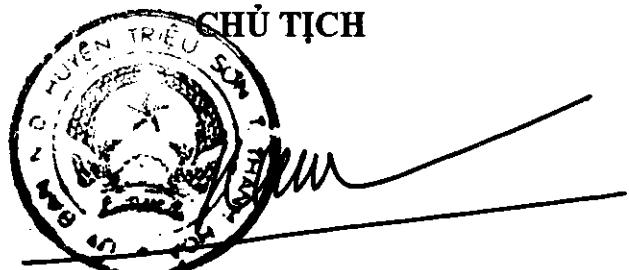
Phần 3 KẾT LUẬN

Sau 20 năm Pháp lệnh về LLDBDV đã đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả; công tác xây dựng lực lượng DBDV đã góp phần giữ vững ANCT, TTATXH. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Pháp lệnh về LLDBDV từng bước đi vào nền nếp, chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ quan quân sự các cấp đã thực hiện tốt vai trò làm tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương trong thực hiện Pháp lệnh; phối hợp có hiệu quả với các ngành, đoàn thể các cấp trong việc triển khai, thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, lực lượng vũ trang địa phương thực sự được cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương tin cậy.

Những kết quả đạt được qua 20 năm thực hiện Pháp lệnh về LL DBDV, là tiền đề cho xây dựng LLVT địa phương những năm tiếp theo, góp phần phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa; tin tưởng rằng trong những năm tới công tác xây dựng LL DBDV của huyện Triệu Sơn sẽ đạt được những kết quả toàn diện hơn đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT/UBND huyện;
- Các Ban Đảng; Đoàn thể Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, BCHQS huyện; T66.



Lê Quang Hùng